ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216 /KH-UBND	*Sơn Tiến, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Tiến

Thực hiện Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 717/KH-UBND ngày 10/10/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về chuyển đổi số ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 4938/KH-SYT ngày 05/11/2026 của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030, UBND xã Sơn Tiến ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 và Kế hoạch của Sở Y tế; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đổi mới nội dung và phương thức truyền thông về dân số theo hướng đa nền tảng, đa phương tiện; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin chính xác, kịp thời cho người dân, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng truyền thông số cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số và lực lượng truyền thông cơ sở; phát huy vai trò của các ban, ngành, đoàn thể và Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch của Sở Y tế; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đơn vị và điều kiện thực tế của địa phương.

Ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, ứng dụng, tài liệu truyền thông số do Bộ Y tế, Cục Dân số và Sở Y tế cung cấp; tận dụng các kênh truyền thông hiện có, hạn chế đầu tư trùng lặp.

Nội dung truyền thông phải bảo đảm chính xác, thiết thực, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; chú trọng người cao tuổi, người khuyết tật,

người trong độ tuổi sinh sản, thanh thiếu niên và các nhóm khó khăn trong tiếp cận công nghệ số.

Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi phương thức hoạt động và cung cấp thông tin truyền thông về dân số dựa trên môi trường số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển, góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn xã đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

100% các bộ phận, đơn vị liên quan trên địa bàn xã được phổ biến, triển khai các nội dung về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Phấn đấu 60% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên các nền tảng số.

Phấn đấu 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số thuộc phạm vi quản lý được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung theo hướng dẫn.

Phấn đấu 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội.

Hằng năm, phấn đấu ít nhất 75% số báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể được cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số; 25% cộng tác viên dân số tại các thôn được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông số tại cộng đồng.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn toàn xã Sơn Tiến.

2. Đối tượng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cơ sở.

Các ban, ngành, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng và các thôn.

Các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân và toàn thể Nhân dân trên địa bàn xã.

Các nhóm đối tượng ưu tiên: học sinh, thanh thiếu niên, người trong độ tuổi sinh sản, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ số.

3. Thời gian thực hiện

Từ năm 2026 đến hết năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai, chuẩn hóa nội dung truyền thông số về dân số

Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế về chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số.

Tiếp nhận, khai thác và sử dụng bộ tài liệu định hướng truyền thông số về công tác dân số, chính sách dân số trong tình hình mới do Bộ Y tế, Sở Y tế cung cấp.

Tập trung tuyên truyền các nội dung: duy trì mức sinh thay thế; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh, sơ sinh; dự phòng, điều trị vô sinh; xóa bỏ định kiến giới, nâng cao vai trò của phụ nữ và trẻ em gái.

Lựa chọn, biên tập nội dung và hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, điều kiện địa bàn và đặc điểm văn hóa của địa phương.

Lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các hoạt động truyền thông cộng đồng, hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe và các chương trình liên quan.

2. Khai thác, cập nhật tài liệu số và đánh giá hiệu quả truyền thông

Rà soát, tiếp nhận, số hóa, phân loại và cập nhật các tài liệu, hình ảnh, video, thông điệp truyền thông và các sản phẩm truyền thông số về dân số thuộc phạm vi quản lý.

Ưu tiên khai thác, sử dụng thư viện số, cơ sở dữ liệu và các nền tảng dùng chung do Bộ Y tế, Cục Dân số và cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

Hướng dẫn cộng tác viên dân số và lực lượng truyền thông cơ sở khai thác, sử dụng các ứng dụng, tài liệu và sản phẩm truyền thông số được cung cấp; khuyến khích chia sẻ nội dung chính thống trên các kênh phù hợp.

Theo dõi thông tin về dân số và phát triển trên internet, mạng xã hội; kịp thời phát hiện, phối hợp cung cấp thông tin chính thống, phản hồi hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý thông tin sai lệch.

Định kỳ theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông số thông qua mức độ tiếp cận, tương tác, khả năng sử dụng tài liệu và kết quả các hoạt động truyền thông.

3. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện

Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông về dân số trên Trang thông tin điện tử của xã, các trang mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng và các nền tảng số phù hợp.

Đa dạng hóa hình thức truyền thông như tin, bài, hình ảnh, video ngắn, thông điệp phát thanh, tài liệu điện tử và các hình thức tương tác trực tuyến.

Tăng cường đăng tải, chia sẻ các thông tin chính thống về dân số và phát triển; tổ chức các hoạt động truyền thông số theo chủ đề, nhóm đối tượng và các sự kiện truyền thông dân số hằng năm.

Phối hợp với các trường học tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới và các nội dung liên quan phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm khó khăn trong tiếp cận công nghệ số được tiếp cận thông tin về dân số và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ xây dựng, biên tập các sản phẩm truyền thông khi phù hợp; nội dung phải được kiểm tra, thẩm định trước khi sử dụng, bảo đảm chính xác và có sự kiểm soát của con người.

Thực hiện khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ truyền thông dân số đúng quy định; bảo đảm an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và huy động nguồn lực

Rà soát nhu cầu về nhân lực, hiện trạng trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác truyền thông số về dân số; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số, khai thác nền tảng số, biên tập và chia sẻ nội dung cho cán bộ làm công tác dân số, báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số tại các thôn.

Hướng dẫn lực lượng truyền thông cơ sở sử dụng các tài liệu, ứng dụng, nền tảng số phục vụ công tác truyền thông về dân số.

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong truyền thông dân số với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan; huy động, tiếp nhận và sử dụng các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định.

Việc mua sắm, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phục vụ truyền thông số thực hiện theo quy định, căn cứ nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

5. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế và các thôn tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, khai thác và sử dụng các nền tảng, ứng dụng số phục vụ công tác truyền thông về dân số và chăm sóc sức khỏe.

Hỗ trợ người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng công nghệ tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ y tế số; hướng dẫn tìm kiếm, tiếp nhận thông tin chính thống về dân số và sức khỏe.

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; nhận biết và phòng, chống các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của xã theo phân cấp ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; đồng thời lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các bộ phận, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp gửi bộ phận tài chính – kế toán xã xem xét, tham mưu UBND xã bố trí theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi và đôn đốc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác truyền thông dân số vào các chương trình, kế hoạch của địa phương.

Phối hợp với Trạm Y tế và các ban, ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động truyền thông số về dân số; tham mưu tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về dân số và phát triển.

Phối hợp duy trì, nâng cao chất lượng các kênh truyền thông số của địa phương; đăng tải, chia sẻ các thông tin, tài liệu truyền thông chính thống về dân số trên các nền tảng phù hợp.

Phối hợp rà soát nhu cầu về nhân lực, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ truyền thông số; tham mưu bố trí, huy động và lồng ghép các nguồn lực thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số và phát triển; phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội triển khai các hoạt động truyền thông số về dân số trên địa bàn.

Tiếp nhận, khai thác, sử dụng các tài liệu, sản phẩm truyền thông số do Bộ Y tế, Sở Y tế và Chi cục Dân số cung cấp; hướng dẫn cộng tác viên dân số sử dụng các tài liệu, ứng dụng và nền tảng số phục vụ công tác truyền thông.

Chủ động xây dựng nội dung, biên tập và cung cấp tin, bài, hình ảnh, video về dân số và phát triển để đăng tải, chia sẻ trên các kênh truyền thông phù hợp.

Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng truyền thông số cho cán bộ làm công tác dân số và cộng tác viên dân số tại các thôn.

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp số liệu, báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Phòng Kinh tế

Căn cứ nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông số về dân số; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào các chương trình, hoạt động của tổ chức mình. Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tiếp cận, khai thác, sử dụng và chia sẻ các thông tin chính thống về dân số trên các nền tảng số phù hợp.

5. Các trường học trên địa bàn xã

Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về dân số và phát triển phù hợp với lứa tuổi học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong hoạt động giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới và các nội dung liên quan.

6. Tổ công nghệ số cộng đồng

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế và các thôn tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác, sử dụng các nền tảng, ứng dụng số phục vụ công tác truyền thông về dân số; hỗ trợ người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng số tiếp cận thông tin và dịch vụ y tế số; tuyên truyền bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

7. Ban cán sự các thôn và cộng tác viên dân số

Phối hợp với Trạm Y tế triển khai các hoạt động truyền thông về dân số tại cộng đồng; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

Khai thác, sử dụng và chia sẻ các tài liệu, sản phẩm truyền thông số chính thống được cung cấp; hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin về dân số trên các nền tảng số phù hợp.

Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội hoặc Trạm Y tế) để tổng hợp, giải quyết.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các bộ phận, đơn vị và các thôn căn cứ nhiệm vụ được giao, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) trước ngày 25/11 hằng năm để tổng hợp.

Giao Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Y tế (qua Chi cục Dân số) trước ngày 05/12 hằng năm theo quy định; tham mưu sơ kết giai đoạn 2026–2028 và tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030 hoặc theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn xã Sơn Tiến. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, đơn vị liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.VHXH

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN TIẾN T. HÀ TĨNH

Nguyễn Văn Duẫn